

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên ngày 28/6/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

1. Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị;

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

4. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

a) Kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu, thu nhập	157.450.037.202	170.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.846.835.000	9.800.000.000
3	Nộp ngân sách	6.564.270.162	8.565.000.000
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	7.029.804.818	7.840.000.000
	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	6.595.835.265	
5	Tỷ lệ cổ tức 6%/vốn điều lệ	3.685.800.000	3.685.800.000
	Trích 20% quỹ đầu tư phát triển sau khi trừ cổ tức	582.007.053	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động, quỹ thưởng người quản lý	2.328.028.212	
	+ Trích quỹ người quản lý	182.418.500	
	+ Trích quỹ khen thưởng người lao động	2.145.609.712	



b) Đầu tư mua sắm thiết bị năm 2023:*Đơn vị tính: Tr.đồng*

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Mua sắm mới 01 xe ô tô tải ben vận chuyển rác 5,5-6,5 m ³	1.500
2	Mua 03 xe ô tô vận chuyển rác 3,2 m ³	2.100
3	Mua 01 xe ô tô ép và vận chuyển rác 14m ³	2.600
4	Mua 01 xe ô tô chở bùn 9-10 m ³	3.700
Tổng cộng:		9.900

c) Phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2023*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
Doanh thu, thu nhập	170.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	9.800.000.000
Tổng lợi nhuận sau thuế	7.840.000.000
Tỷ lệ cổ tức 6%/vốn điều lệ	3.685.800.000
Lợi nhuận sau thuế sau khi chi trả cổ tức và trích 20% Quỹ Đầu tư phát triển còn lại công ty trích quỹ thưởng, phúc lợi theo Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương Binh và xã hội.	

d) Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn:

Thực hiện theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ.

Điều 2. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý và người lao động năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

1. Thực hiện năm 2022:

Stt	Nội dung	Thực hiện
1	Quỹ tiền lương thực hiện người lao động	29.516.253.400
2	Quỹ tiền lương thực hiện người quản lý	1.459.348.000
3	Quỹ thù lao thực hiện của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	291.870.000
Tổng cộng:		31.267.471.400

2. Kế hoạch năm 2023:

Stt	Nội dung	Kế hoạch
1	Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động	35.869.610.000
2	Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý:	1.532.316.000
3	Quỹ thù lao kế hoạch của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	306.463.000
	Tổng cộng:	37.708.389.000

Điều 3. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 với nội dung chính như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Môi trường Đô Thị Phú Yên.

2. Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

Điều 4. Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2023-2028

1. Hội đồng quản trị:

- | | |
|----------------------------|-----------------|
| 1. Ông Trần Minh Hoàng | Thành viên HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Quang Nguyên | Thành viên HĐQT |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thu | Thành viên HĐQT |

2. Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------------|----------------|
| 1. Ông Lương Quang Bình | Thành viên BKS |
| 2. Ông Mai An Gin | Thành viên BKS |
| 3. Bà Nguyễn Thị Minh Tuyền | Thành viên BKS |

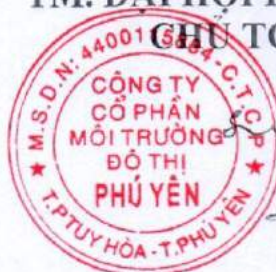
Điều 5. Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông MPY;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐOÀN



Đỗ Văn Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Địa chỉ trụ sở chính: Số 72 Tản Đà, Phường 1, TP.Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 03/7/2018

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Cơ sở 2, số 20 Nguyễn Trung Trực, phường 8, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- Ông Huỳnh Đức Khoanh – Trưởng ban
- Bà Trần Thị Thùy Nha - Thành viên
- Bà Trương Thị Phương - Thành viên

Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Huỳnh Đức Khoanh - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 08 giờ 12 phút là 197 cổ đông, tổng số cổ phần của 197 cổ đông tham dự là 6.080.300 cổ phần, chiếm 98,98% tổng số cổ phần cổ đông được mời tham dự.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, thư ký, Ban kiểm phiếu.

❖ Đoàn chủ tọa (gồm 03 người):

- | | |
|----------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Đỗ Văn Sung | - Chủ tịch HĐQT Công ty |
| 2. Ông Trần Minh Hoàng | - TUV, TV HĐQT - Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Nguyễn Quang Nguyên | - TV HĐQT - Phó giám đốc Công ty |

❖ Thư ký đoàn (gồm 02 người):

1. Ông Trần Quốc Tuấn

2. Bà Trương Cẩm Nhung

❖ Ban Kiểm phiếu (gồm 06 người):

- | | |
|-----------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi | Trưởng ban |
| 2. Ông Huỳnh Hoàng Hiếu | Thành viên |
| 3. Ông Tạ Châu Nguyên | Thành viên |
| 4. Ông Huỳnh Anh Quốc | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Hoài Thu | Thành viên |
| 6. Bà Nguyễn Thị Thu Thương | Thành viên |

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu

5. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Quang Nguyên trình bày thông qua Chương trình Đại hội

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

6. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Bà Nguyễn Thị Thu Nhi - Trưởng ban kiểm phiếu thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Trình bày các báo cáo:

1.1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, người trình bày ông Đỗ Văn Sung (Báo cáo đính kèm);

1.2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023, người trình bày ông Trần Minh Hoàng với nội dung chính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH Năm 2022	TH Năm 2022	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch
Doanh thu, thu nhập	134.600	157.450	116,97 %
Lợi nhuận trước thuế	8.300	8.846	106,58%
Lợi nhuận sau thuế	6.640	7.029	105,86%
Chia cổ tức (6%/vốn ĐL)	3.685,8	3.685,8	100%

*** Đầu tư mua sắm 2022**

Đơn vị tính: vndồng

STT	Tài sản cố định	Thành tiền
I	Thiết bị, dụng cụ quản lý (Máy in copy Bizhub 2051)	30.909.091
II	Máy móc thiết bị	693.376.667
1	Máy ủi bánh xích hiệu KOMATSU	305.555.556
2	Bồn chứa nước dung tích 6m ³	99.610.000
3	Máy cày 4 bánh hiệu Yanmar có gầu	177.100.000
4	Gầu kẹp gỗ mía, rác	111.111.111
	Cộng:	724.285.758

*** Mục tiêu được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thống nhất đưa ra cho hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2023 như sau:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023/ TH 2022
Doanh thu	157.450	170.000	107,97 %
Lợi nhuận trước thuế	8.846	9.800	110,78 %
Thu nhập bình quân	7,581	7,665	101,1%

1.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, người trình bày bà Nguyễn Thị Tiến trình bày (Báo cáo đính kèm)

2. Trình bày các tờ trình:

2.1 Tờ trình thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, người trình bày ông Nguyễn Quang Nguyên cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022
1	Doanh thu, thu nhập	157.450.037.202
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.846.644.835
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7.029.804.818
3	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	6.595.835.265

	<i>a. Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (6%/VĐL)</i>	<i>3.685.800.000</i>
	<i>b. Trích 20% quỹ đầu tư phát triển sau khi trừ cổ tức</i>	<i>582.007.053</i>
	<i>c. Trích quỹ thưởng Người quản lý</i>	<i>182.418.500</i>
	<i>d. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>2.145.609.712</i>

2.2. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2023, người trình bày ông Nguyễn Quang Nguyên cụ thể như sau:

Đơn vị
tính: tr.đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
I.	Chỉ tiêu tài chính	
1	Doanh thu, thu nhập	170.000
2	Lợi nhuận trước thuế	9.800
3	Nộp ngân sách	8.565
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	7.840
5	Tổng mức cổ tức được chia (6%/ vốn điều lệ)	3.685,8
Lợi nhuận sau thuế sau khi chi trả cổ tức và trích 20% quỹ đầu tư phát triển còn lại công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương Binh và xã hội.		
Kế hoạch đầu tư phát triển: Năm 2023 theo kế hoạch Công ty đầu tư mua sắm mới TSCĐ phương tiện vận tải như sau:		
1	01 Xe ô tô tải ben vận chuyển rác 5,5 ; 5,6 m ³	1.500
2	03 Xe ô tô tải ben vận chuyển rác 3,2 m ³	2.100
3	01 Xe ô tô cuốn ép vận chuyển rác 14m ³	2.600
4	Mua 01 xe oto chở bùn 9-10 m ³	3.700
Tổng cộng:		9.900

*** Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn:**

Thực hiện theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ.

2.3. Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023, người trình bày ông Nguyễn Quang Nguyên cụ thể như sau:

❖ Thực hiện năm 2022:

- Số lao động bình quân thực hiện là: 359 người
- Quỹ tiền lương của Người lao động: 29.516.253.400đ
- Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý: 1.751.218.000đ

❖ Kế hoạch năm 2023:

- Số lao động bình quân kế hoạch 2023 là: 431 người
- Quỹ tiền lương của Người lao động: 35.869.610.000đ
- Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý: 1.838.779.000đ

2.4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022, người trình bày bà Ngô Thị Bích Trâm cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	84.212.363.815	75.477.476.391
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.387.539.788	11.638.150.381
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.114.000.000	10.574.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	36.402.414.497	43.465.029.778
4	Hàng tồn kho	13.173.201.432	8.286.983.257
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.135.208.098	1.513.312.975
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	19.420.725.454	18.878.691.719
1	Tài sản cố định	13.378.981.843	16.820.265.434
2	Tài sản dở dang dài hạn		
3	Đầu tư tài chính dài hạn		
4	Tài sản dài hạn khác	6.041.743.611	2.058.426.285
	TỔNG TÀI SẢN	103.633.089.269	94.356.168.110
III	NỢ PHẢI TRẢ	33.745.317.507	25.322.723.844
1	Nợ ngắn hạn	33.745.317.507	25.322.723.844
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	69.887.771.762	69.033.444.266
1	Vốn chủ sở hữu	69.887.771.762	69.033.444.266
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	103.633.089.269	94.356.168.110

2.5. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023, người trình bày bà Nguyễn Thị Tiên cụ thể như sau:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

- Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

3. Thảo luận và giải trình

4. Cổ đông tiến hành biểu quyết

Bà Nguyễn Thị Thu Nhi – Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội cho các cổ đông tham dự Đại hội

5. Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Ông Đỗ Văn Sung trình bày Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (tài liệu đính kèm).

6. Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028; Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Ông Đỗ Văn Sung trình bày danh sách ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT và BKS do các cổ đông đề cử, danh sách cụ thể:

❖ Tham gia thành viên Hội đồng quản trị:

Gồm có 03 thành viên xếp theo thứ tự A, B, C:

1. Ông Trần Minh Hoàng
2. Ông Nguyễn Quang Nguyên
3. Bà Nguyễn Thị Thu

❖ Tham gia thành viên Ban kiểm soát:

Gồm có 03 thành viên xếp theo thứ tự A, B, C:

1. Ông Lương Quang Bình
2. Ông Mai An Gin
3. Bà Nguyễn Thị Minh Tuyên

Ông Đỗ Văn Sung điều khiển Đại hội thông qua danh sách đề cử ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua danh sách nêu trên.

7. Cập nhật báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành bầu cử

Huỳnh Đức Khoanh – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự (lần 2) với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính đến thời điểm 10 giờ 02 phút là 202 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội là 6.096.100 cổ phần, chiếm 99,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thông qua Thẻ lệ bầu cử

Bà Nguyễn Thị Thu Nhi - TB kiểm phiếu trình bày Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Thẻ lệ đính kèm)

Ông Đỗ Văn Sung điều khiển Đại hội thông qua Thẻ lệ bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

9. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028

10. Công bố kết quả biểu quyết

Bà Nguyễn Thị Thu Nhi - TB kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm Thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Đồng ý		Không không đồng ý		Không ý kiến	
			Số CP	%	Số CP	%	Số CP	%
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT 2022 và phương hướng nhiệm vụ 2023	6.096.100	6.096.100	100%	0	0%	0	0%
2	Báo cáo kết quả SXKD 2022 kế hoạch đầu tư phát triển 2023	6.096.100	6.096.100	100%	0	0%	0	0%
3	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022	6.096.100	6.096.100	100%	0	0%	0	0%
4	Tờ trình kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022	6.096.100	6.096.100	100%	0	0%	0	0%
5	Tờ trình kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2023, thực hiện việc thoái vốn và giữ nguyên vốn nhà nước tại công ty là 55%/VĐL, giai đoạn 2022-2025	6.096.100	6.096.100	100%	0	0%	0	0%

6	Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022:	6.096.100	6.096.100	100%	0	0%	0	0%
7	Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch năm 2023	6.096.100	6.096.100	100%	0	0%	0	0%
8	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	6.096.100	6.096.100	100%	0	0%	0	0%

11. Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Bà Nguyễn Thị Thu Nhi – TB kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu với kết quả như sau:

*** Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Ông Trần Minh Hoàng - đạt 6.131.650 số phiếu bầu
2. Ông Nguyễn Quang Nguyên - đạt 6.052.300 số phiếu bầu
3. Bà Nguyễn Thị Thu - đạt 6.104.350 số phiếu bầu

*** Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát:**

1. Ông Lương Quang Bình - đạt 6.102.150 số phiếu bầu
2. Ông Mai An Gin - đạt 6.076.800 số phiếu bầu
3. Bà Nguyễn Thị Minh Tuyền - đạt 6.109.350 số phiếu bầu

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên, thể lệ bầu cử và kết quả trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 gồm có các Ông /(Bà) có tên theo thứ tự (A, B, C...) như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng
2. Ông Nguyễn Quang Nguyên
3. Bà Nguyễn Thị Thu

Thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông Lương Quang Bình
2. Ông Mai An Gin
3. Bà Nguyễn Thị Minh Tuyền

Sau khi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị; Trưởng Ban kiểm soát; bổ nhiệm thư ký HĐQT kết quả như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thu

Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Bà Nguyễn Thị Minh Tuyên

Trưởng Ban kiểm soát

3. Bà Nguyễn Lê Ngọc Thi

Thư ký Hội đồng quản trị

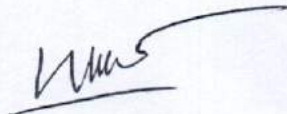
12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023:

Ông Trần Quốc Tuấn thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. Thư ký đoàn


Trương Cẩm Nhung

TM. Đoàn chủ toạ




Đỗ Văn Sung

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm các chức danh
tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhiệm kỳ 2023-2028**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên ngày 28/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bầu bà Nguyễn Thị Thu, sinh ngày 28/5/1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Phong, An Chấn, Tuy An, tỉnh Phú Yên

Thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 2. Bổ nhiệm các chức danh sau đây:

1. Ông Trần Minh Hoàng, sinh ngày 02/12/1976

Trình độ chuyên môn: Th.s Lâm sinh, Cử nhân Tin học

Địa chỉ thường trú: Số 186 Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

2. Ông Nguyễn Quang Nguyên, sinh ngày 20/10/1982

Trình độ chuyên môn: Th.s Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Địa chỉ thường trú: Khu phố 3, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

3. Bà Nguyễn Lê Ngọc Thi, sinh ngày 02/4/1999

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Địa chỉ thường trú: Số 08 Lê Hồng Phong, phường 7, Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Giữ chức vụ Thư ký Hội đồng quản trị

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Thu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Số: 01/NQ-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhiệm kỳ 2023-2028**

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 28/6/2023 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên ngày 28/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bầu bà **Nguyễn Thị Minh Tuyên**, sinh ngày 09/6/1991

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán

Địa chỉ đăng ký thường trú: Lô B13, Khu phố Hưng Phú, phường 5, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

Thành viên Ban kiểm soát, giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các đơn vị, cá nhân liên quan và bà Nguyễn Thị Minh Tuyên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Minh Tuyên

Phú Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm 2018-2023 gồm:

- Ông Đỗ Văn Sung - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Minh Hoàng - Thành viên HĐQT; Chức vụ Giám đốc công ty, đại diện vốn nhà nước chiếm 51% Vốn Điều lệ
- Ông Nguyễn Quang Nguyên - Thành viên HĐQT; Chức vụ Phó giám đốc công ty, đại diện vốn nhà nước chiếm 40,3% Vốn điều lệ

2. Các nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	1/NQ	14/3/2022	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường niên	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
02	02/NQ	21/4/2022	Về việc Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
03	03/QĐ	16/4/2022	Về việc Phân tách đội cây xanh thành 3 đội	100%
04	04/QĐ	20/5/2022	Về việc Thuê đơn vị thực hiện khối lượng công việc của công ty	100%
05	05/QĐ	14/7/2022	Về việc Thành lập phòng Tư vấn thiết kế	100%
06	06/NQ	11/9/2022	Về việc điều tiết lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển Đô thị Đông Hoà	100%
07	07/QĐ	27/9/2022	Về việc Ban hành quy chế quản lý tài chính	100%
08	08/NQ	17/10/2022	Về điều dự kiến kết quả thực hiện SXKD năm 2022; kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2023	100%

3. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, giám sát chỉ đạo giám đốc, cán bộ quản lý, những kết quả đạt được:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành công ty trong quá trình thực hiện KH SXKD năm 2022 đã được cổ đông thông qua, cụ thể:

- Bám sát vào Nghị quyết năm 2022, HĐQT tham gia trực tiếp vào các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần của Ban giám đốc và các quản lý phòng chuyên môn cũng như đội sản xuất đã chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp. Vì vậy mọi vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của công ty đều được triển khai kịp thời, bám sát tình hình hoạt động để giải quyết không để tồn đọng.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, nộp về ngân sách nhà nước là: 3.364.740.000 đồng.

- Chỉ đạo và giám sát ban điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2022 công ty thực hiện theo dịch vụ đấu thầu, bên cạnh đó công ty không ngừng cải tiến tìm kiếm các hợp đồng ngoài tạo thêm doanh thu cho công ty, nên tình hình tài chính của công ty phát triển lành mạnh, nguồn vốn được bảo tồn và phát triển.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát

Trong năm 2022, HĐQT đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc quản trị và kiểm soát hoạt động của công ty theo đúng Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, các cuộc họp của HĐQT đã mời Ban kiểm soát tham gia thường xuyên, các biên bản, Nghị quyết, báo cáo đều được gửi cho BKS, các cuộc kiểm tra, kiểm kê HĐQT chỉ đạo Ban điều hành mời BKS tham gia góp phần phát hiện những sai sót trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, khắc phục kịp thời bảo đảm hoạt động SXKD của công ty minh bạch, tuân thủ đúng quy định của nhà nước.

5. Chi trả tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát 2022

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được chi trả tiền lương, thù lao đầy đủ theo Nghị quyết của Đại Hội cổ đông, theo quyết toán quỹ tiền lương cuối năm của các sở ban ngành, cụ thể:

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý: **1.459.348.000đ**

- Quỹ thù lao thực hiện của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT: **291.870.000đ**

II. Kế hoạch và định hướng năm 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu, thu nhập	170.000
2	Lợi nhuận trước thuế	9.800
3	Nộp ngân sách	8.565
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	7.840
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	6%
6	Cổ tức được chia	3.685,8

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Hiện tại Công ty đang có một chiếc xe ô tô tải tự đồ sẽ hết hạn sử dụng vào năm 2022, để duy trì và phục vụ sản xuất kinh doanh để thuận tiện cho việc thu gom rác thải sinh hoạt của người dân từ hẻm phố và vận chuyển dễ dàng ra điểm tập kết, từng bước đưa cơ giới hoá vào trong hoạt động thu gom rác, tăng năng suất lao động, công ty dự kiến đầu tư mua sắm phương tiện mới như sau:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Mua sắm mới 01 xe ô tô tải ben vận chuyển rác 5,5-6,5 m ³	1.500
2	Mua 03 xe ô tô vận chuyển rác 3,2 m ³	2.100
3	Mua 01 xe ô tô ép và vận chuyển rác 14m ³	2.600
4	Mua 01 xe ô tô chở bùn 9-10 m ³	3.700
Tổng cộng:		9.900

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn sẵn có từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2023

- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ.

- Tiếp tục mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh đến các huyện thị.

- Duy trì và phát triển hoạt động dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh, đồng thời mở rộng địa bàn phục vụ ra các huyện thị, tăng cường việc nhận thi công các công trình trồng cây xanh để tăng doanh thu, tạo việc làm cho công nhân và nâng cao uy tín của công ty trên thị trường trong lĩnh vực dịch vụ công cộng và thi công các công trình cây xanh.

- Bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo và tạo điều kiện cho các bộ phận chức năng triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 nhanh chóng, kịp thời, thích ứng với yêu cầu thị trường và phấn đấu hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Nhìn chung trong năm 2022 HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các thành viên của HĐQT đã tích cực tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT và tham gia cho ý kiến thẳng thắn về các hoạt động quản trị điều hành của công ty, Ban giám đốc đã điều hành kế hoạch SXKD theo đúng Nghị quyết và đã đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, Hội đồng quản trị tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo ban điều hành lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả. Cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất đảm bảo vốn đầu tư của quý cổ đông.

Trên đây là báo cáo về hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ, HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Sung



Phú Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2022
VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban Giám đốc kính báo trước Đại hội về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÔNG TY.

1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
 - Địa chỉ trụ sở chính: 72 Tản Đà, phường 1, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
 - Số điện thoại: 057.3666077 FAX: 057. 3829762
 - Giấy đăng ký kinh doanh: 4400115884; Cấp lần đầu ngày 25 tháng 5 năm 2006, chuyển đổi cấp lại lần thứ 4 ngày 02/01/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 12/11/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 03 tháng 7 năm 2018; Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Yên.
 - Vốn điều lệ: 61.430 triệu đồng
- Trong đó: Vốn góp nhà nước: 56.079 triệu đồng, chiếm 91,3% vốn điều lệ

2. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty bao gồm: thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung và hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, công rãnh vỉa hè; Quản lý công viên, vệ sinh bảo vệ môi trường; dịch vụ tang lễ; Mua bán hoa và cây xanh; trồng hoa và cây cảnh; Duy tu và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Vận chuyển chất thải, rác thải,...

3. Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp: gồm Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS, Ban giám đốc:

-Hội đồng quản trị:

- | | |
|---------------------------|------------|
| + Ông Đỗ Văn Sung | Chủ tịch |
| + Ông Trần Minh Hoàng | Thành viên |
| + Ông Nguyễn Quang Nguyên | Thành viên |

- Ban kiểm soát



Trưởng ban kiểm soát

Thành viên

- Ban điều hành:

Giám đốc

Phó giám đốc

Kế toán trưởng

- Người đại diện theo pháp luật:

Giám đốc

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam

4. Thông tin về người đại diện phần vốn nhà nước gồm có 02 người

- Ông Trần Minh Hoàng - TV HĐQT giữ chức vụ giám đốc đại diện vốn nhà nước (chiếm 51%/ Vốn điều lệ)

- Ông Nguyễn Quang Nguyên -TV HĐQT giữ chức vụ phó giám đốc đại diện vốn nhà nước (chiếm 40,3%/ Vốn điều lệ)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2022

Đvt: vnd

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%)
01	Doanh thu, thu nhập	134.600.000.000	157.450.037.202	116,97%
02	Lao động sử dụng BQ	341	359	105%
03	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	8.300.000.000	8.846.644.835	106,58%
04	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	6.640.000.000	7.029.804.818	105,87%
05	Nộp ngân sách	7.900.000.000	6.564.270.162	83%
06	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	6.640.000.000	6.595.835.265	99,33%
07	Thu nhập BQ người lao động (đ/ng/tháng)	7.433.354	7.581.498	102%
08	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	6%	6%	

2. Đầu tư mua sắm thiết bị 2022:

Năm 2022, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định trị giá: **724.285.758đ** Trong đó: Công ty con (Đông Hoà) tăng TSCĐ là: **30.909.091đ**
Gồm có:

- Máy móc, thiết bị: 693.376.667đ

(Gồm có: Máy ủi bánh xích hiệu KOMATSU D30A-15(đã qua sử dụng): 305.555.556đồng; Bồn chứa nước dung tích 6m³: 99.610.000đồng; Máy cày 04 bánh hiệu Yanmar của Nhật có gầu xúc lật mã EF330 hai cầu (đã qua sử dụng) : 177.100.000đ; Gầu kẹp gỗ mía, rác.. thủy lực 05 gắn xe đào: 111.111.111đ)

- Thiết bị, dụng cụ quản lý; 30.909.091đ

(Gồm có: Máy in copy Bizhub 2051: 30.909.091đ)

3. Tình hình hoạt động của các công ty con :

3.1. Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Đông Hòa

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Đông Hòa đã được kiểm toán bởi báo cáo kiểm toán số 3.0066/23/TC-AC ngày 15/3/2023 các chỉ tiêu SXKD đạt được như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%)
01	Doanh thu, thu nhập	14.400.000.000	14.616.372.586	101,5%
02	Lao động sử dụng BQ	39	39	
03	Lợi nhuận trước thuế	1.524.500.000	1.536.932.963	100,8%
04	Lợi nhuận sau thuế	1.219.600.000	1.227.255.018	100,67%

3.2. Công ty TNHH MTV XD &PT Đô thị Sông Cầu:

Công ty chưa hoạt động nên chưa ghi nhận doanh thu

4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022

Lao động sử dụng bình quân thực hiện:	359 người
Quỹ tiền lương của người quản lý:	1.459.348.000đ
Quỹ tiền lương của người lao động:	29.516.253.400đ
Quỹ thù lao của người quản lý:	291.870.000đ

5. Cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế:

5.1. Cổ tức năm 2021:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 27/6/2022, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 là 6% gồm có:

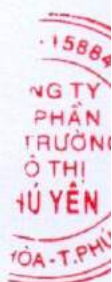
+ Cổ tức được chia cho vốn Nhà nước:	3.364.740.000 đồng
+ Các cổ đông khác:	321.060.000 đồng

Tổng cộng: 3.685.800.000 đồng

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2022 tại ngày 31/12/2022 công ty đã chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo Thông báo số 211/MPY ngày 01/12/2022 thời gian chi trả từ 27/12/2022.

5.2. Cổ tức năm 2022

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Kiểm toán lợi nhuận sau thuế sẽ được chi trả cổ tức tỷ lệ 6% trên vốn Điều lệ theo đúng qui định Tại khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên....”



Sau khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty nộp cổ tức phần vốn Nhà nước được chia năm 2022 vào Ngân sách nhà nước và các cổ đông khác theo quy định.

Cổ tức được chia cho các cổ đông 6%/ Vốn Điều lệ số tiền:

+ Cổ tức được chia cho vốn Nhà nước: 3.364.740.000 đồng
+ Các cổ đông khác: 321.060.000 đồng

Tổng cộng: 3.685.800.000 đồng

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Căn cứ theo báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 tại văn bản số 533/UBND-KT ngày 10/02/2023 và 2427/UBND-KT ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh Phú Yên thống nhất với đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu, thu nhập	170.000
2	Lợi nhuận trước thuế	9.800
3	Nộp ngân sách	8.565
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	7.840
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	6%
6	Tổng mức cổ tức được chia (6%/ Vốn Điều lệ)	3.685,8

2. Đầu tư phát triển năm 2023:

Năm 2023 theo kế hoạch Công ty đầu tư mua sắm mới TSCĐ (Phương tiện vận tải) như sau:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Loại phương tiện	Số tiền
1	01 Xe ô tô tải ben vận chuyển rác 5,5 ; 5,6 m ³	1.500
2	03 Xe ô tô tải ben vận chuyển rác 3,2 m ³	2.100
3	01 Xe ô tô cuốn ép vận chuyển rác 14m ³	2.600
4	Mua 01 xe oto chở bùn 9-10 m ³	3.700
Tổng cộng:		9.900

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn kinh doanh

3. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023

Lao động sử dụng bình quân kế hoạch:	431 người
Quỹ tiền lương của người quản lý:	1.532.316.000đ
Quỹ tiền lương của người lao động:	35.869.610.000đ
Quỹ thù lao của người quản lý:	306.463.000đ

4. Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn:

Thực hiện Theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ

III. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ

- Với sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết, thống nhất của tập thể lãnh đạo và toàn bộ cán bộ người lao động, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Năng suất lao động vượt kế hoạch dẫn đến tiền lương thu nhập của người lao động tăng theo; các chế độ chính sách của người lao động được Công ty quan tâm đúng mức, thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022: Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Để có được kết quả SXKD là nhờ sự đoàn kết quyết tâm của tập thể người lao động và nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các Sở Ban ngành có liên quan và có sự hợp tác ủng hộ mạnh mẽ của quý khách hàng và cổ đông của công ty.

- Ban điều hành Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên gửi lời cảm ơn sâu sắc đến chủ sở hữu, các cơ quan hữu quan, quý khách hàng, đối tác kinh doanh, quý cổ đông.

- Với sự góp sức và nỗ lực của toàn thể người lao động trong công ty thông qua việc làm của mình, không kể thời gian, phát huy những khả năng của mình để hoàn thành tốt nhất các công việc mà HĐQT giao, cũng chính là sức mạnh to lớn để công ty vượt qua những khó khăn và tiếp tục phát triển trong 2023 cũng như trong tương lai.

Công ty tin tưởng và quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ công ty;
- Lưu: VT.



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ PHÚ YÊN
BAN KIỂM SOÁT
Số: 04/BKS-Cty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, Ngày 02. tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả giám sát hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

I. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Các hoạt động của Ban kiểm soát

Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Giám sát điều hành của Ban Giám đốc trong công tác điều hành hàng ngày hoạt động SXKD của công ty và thực hiện các quyết định, nghị quyết của HĐQT, Điều lệ cũng như các qui chế, qui định nội bộ;

Tham dự các cuộc họp của HĐQT, BGĐ và các cuộc giao ban khác;

Kiểm tra, kiểm soát chứng từ kế toán, để thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, tháng, năm đảm bảo phù hợp theo chuẩn mực kế toán và đúng qui định pháp luật hiện hành;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Vốn điều lệ : 61.430.000.000 đồng (Sáu mươi một tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng chẵn) được chia thành 6.143.000 cổ phần có mệnh giá 10.000đ

Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu(cp)	Giá trị theo mệnh giá(đvn)	Tỷ lệ so với vốn Điều lệ
01	Nhà nước	5.607.900	56.079.000.000	91,289%
02	Người lao động	483.100	4.831.000.000	7,866%
03	Nhà đầu tư bên ngoài (cá nhân)	32.000	320.000.000	0,52%
04	Nhà đầu tư bên ngoài (tổ chức)	20.000	200.000.000	0,325
	Tổng cộng:	6.143.000	61.430.000.000	100%

Người đại diện phần vốn Nhà nước đầu tư tại công ty:

Ông Trần Minh Hoàng: nắm giữ 3.132.930cp chiếm 51% /vốn điều lệ

Ông Nguyễn Quang Nguyên: nắm giữ : 2.474.970cp chiếm 40,289% /vốn Điều lệ

2. Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty gồm có:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Ban Giám đốc điều hành.

*** Người đại diện pháp luật của Công ty là Ông Trần Minh Hoàng, chức vụ Giám đốc.**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, Trạm biến áp và lưới điện trung, hạ thế; thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh vỉa hè; quản lý công viên, vệ sinh bảo vệ môi trường; hoạt động dịch vụ tang lễ; mua bán hoa và cây xanh; trồng hoa, cây cảnh; duy tu và bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị; vận chuyển rác thải, chất thải.

Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên thành lập 02 Công ty con, gồm: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa và Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Cầu:

- Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 44001055691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Yên cấp ngày 08/10/2018, **bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2019.**

- Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 44001056737 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Yên cấp ngày 13/11/2018, **chưa hoạt động.**

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện các chỉ thị của Hội đồng quản trị có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm tài chính;
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của đoàn kiểm tra;
- Phối hợp với các phòng ban thực hiện nhiệm vụ SXKD của công ty;
- Tổ chức họp Ban kiểm soát và lấy ý kiến;
- Thực hiện các Báo cáo của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tham gia với các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán làm việc với công ty.

Ngoài các nhiệm vụ được giao, các thành viên ban kiểm soát phải thường xuyên duy trì chế độ họp thường kỳ, thường xuyên tập hợp báo cáo về Trưởng ban kiểm soát để thống

nhất các ý kiến nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát theo các nhiệm vụ đã được quy định trong điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

4. Quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:

4.1. Thực hiện Năm 2022:

Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022: số tiền **343.350.708đ**

4.2. Kế hoạch năm 2023:

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023: số tiền **399.635.244đ**

5. Tổng quỹ tiền lương, thù lao của công ty:

5.1. Thực hiện năm 2022:

Lao động sử dụng thực tế bình quân:	359 người
Quỹ tiền lương của người quản lý:	1.459.348.000đ
Quỹ tiền lương của người lao động:	29.516.253.400đ
Quỹ thù lao của người quản lý:	291.870.000đ

5.2. Kế hoạch năm 2023

Lao động sử dụng bình quân kế hoạch:	431 người
Quỹ tiền lương của người quản lý:	1.532.316.000đ
Quỹ tiền lương của người lao động:	35.869.610.000đ
Quỹ thù lao của người quản lý:	306.463.000đ

6. Giám sát về việc tuân thủ và thực hiện Điều lệ công ty:

Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2022;

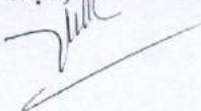
Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, thu nhập và lợi nhuận của Công ty;

Thẩm tra Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật; Năm 2022, với mục tiêu phát huy hơn nữa vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Công ty, BKS dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra nội bộ;

7. Kết quả giám sát đối với HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. HĐQT bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và qui định của pháp luật, Điều lệ công ty để thực thi nhiệm vụ quản lý và điều hành. Tổ chức họp thường kỳ và đột xuất tập trung lấy ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được thực hiện nghiêm túc, trao đổi thẳng thắn, nội dung họp đều có kết luận để ban hành nghị quyết làm căn cứ triển khai thực hiện;



Trong quá trình hoạt động HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc điều hành trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban hành qui chế chi trả lương, thưởng và các chế độ khác cho người lao động và người quản lý công ty theo qui định; Qui chế chi tiêu nội bộ;

Trong năm HĐQT đã ban hành: 04 nghị quyết và 04 Quyết định cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	1/NQ	14/3/2022	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường niên	100%
02	02/NQ	21/4/2022	Về việc Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
03	03/QĐ	16/4/2022	Về việc Phân tách đội cây xanh thành 3 đội	100%
04	04/QĐ	20/5/2022	Về việc Thuê đơn vị thực hiện khối lượng công việc của công ty	100%
05	05/QĐ	14/7/2022	Về việc Thành lập phòng Tư vấn thiết kế	100%
06	06/NQ	11/9/2022	Về việc điều tiết lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển Đô thị Đông Hoà	100%
07	07/QĐ	27/9/2022	Về việc Ban hành quy chế quản lý tài chính	100%
08	08/NQ	17/10/2022	Về việc dự kiến kết quả thực hiện SXKD năm 2022; kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2023	100%

8. Kết quả giám sát đối với Ban giám đốc.

Các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT được Ban giám đốc triển khai thực hiện đúng chức năng và thẩm quyền đồng thời thực hiện các kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển hàng năm theo đúng qui định;

Công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc : Có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD. Tập thể có sự đoàn kết,

nhất trí cao đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn. Ban giám đốc chỉ đạo các phòng chuyên môn, phát huy hết trình độ chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng làm việc đồng thời khai thác các nguồn dịch vụ khác có tính bền vững, đem lại nguồn thu cho công ty tạo việc làm cho người lao động có thu nhập ổn định. Tổ chức Quản lý sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn nhân lực của công ty đạt hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động nhất là các ngày Lễ, Tết công ty chi phúc lợi cho người lao động nhằm động viên tinh thần chăm lo đời sống công nhân để cùng công ty hoàn thành kế hoạch và vượt mức kế hoạch đề ra.

Trong năm công ty đã thành lập Phòng Tư vấn- Thiết kế để phục vụ công tác phát triển công ty trong lĩnh vực thiết kế hoa viên, nhà vườn, biệt thự, công viên công cộngvề cây xanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt là kiểm soát các định mức tiêu hao nhiên liệu, quản lý giờ giấc xe thu gom rác chạy có hiệu quả chống tiêu phí vật tư không cần thiết; điều tiết nhân sự hợp lý có hiệu quả.

Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể để nâng cao hiệu quả điều hành của cả hệ thống chính trị.

Công ty hưởng ứng đề án trồng 2 triệu cây xanh trên địa bàn TP Tuy Hòa giai đoạn 2021-2025 và cam kết sẽ tài trợ cho UBND thành phố Tuy Hòa 10.000 cây xanh mỗi năm để trồng trong các Công viên trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, thời gian thực hiện 03 năm từ năm 2022 đến 2024.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD:

1. Kết quả kinh doanh:

1.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

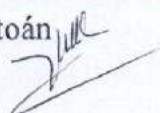
Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty, tổng số vốn chủ sở hữu (gồm: Vốn đầu tư của chủ sở hữu; Quỹ đầu tư phát triển) tại thời điểm ngày 31/12/2022 là: 62.065 triệu đồng.

$$\text{Hệ số bảo toàn vốn (H)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm báo cáo}}{\text{Vốn chủ sở hữu của Công ty cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}}$$

(H) = 62.065 triệu đồng / 62.065 triệu đồng = 1, Công ty đã bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

1.2. Kết quả kinh doanh:

Công ty đã hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu cụ thể như sau:
Đã được kiểm toán



Đvt:vnd

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%)
01	Doanh thu, thu nhập	134.600.000.000	157.450.037.202	116,97%
02	Lao động sử dụng BQ	341	359	5%
03	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	8.300.000.000	8.846.644.835	106,58%
04	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	6.640.000.000	7.029.804.818	105,8%
05	Nộp ngân sách	7.900.000.000	6.564.270.162	83,09%
06	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	6.640.000.000	6.595.835.265	99,33%
07	Thu nhập BQ người lao động (đ/ng/tháng)	7.433.354	7.581.498	102%
08	Cổ tức được chia 6%/ Vốn Điều lệ	3.685.800.000	3.685.800.000	100%

1.3. Tình hình đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

+ Tình hình đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp: mua sắm TSCĐ

Năm 2022, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định trị giá: **724.285.758đ** Trong đó: Công ty con (Đông Hoà) tăng TSCĐ là: **30.909.091đ**

Gồm có:

- Máy móc, thiết bị: **693.376.667đ**

(Gồm có: Máy ủi bánh xích hiệu KOMATSU D30A-15(đã qua sử dụng): 305.555.556đồng; Bồn chứa nước dung tích 6m3: 99.610.000đồng; Máy cày 04 bánh hiệu Yanmar của Nhật có gầu xúc lật mã EF330 hai cầu (đã qua sử dụng) : 177.100.000đ; Gầu kẹp gỗ mía, rác.. thủy lực 05 gắn xe đào: 111.111.111đ)

- Thiết bị, dụng cụ quản lý; **30.909.091đ**

(Gồm có: Máy in copy Bizhub 2051: 30.909.091đ)

+ Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Trong năm Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

1.4. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:

Trong năm 2022, công ty không huy động vốn cũng như phát hành trái phiếu cổ phiếu doanh nghiệp.

1.5. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

a) Về quản lý tài sản:

Nguyên giá tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 01/01/2022 là: **66.906.303.667 đồng**, giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định là: **13.378.981.843 đồng**;

Năm 2022, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm tổng giá trị tài sản: **724.285.758đ** (gồm Máy móc thiết bị và thiết bị quản lý). Tại thời điểm 31/12/2022 tổng nguyên giá TSCĐ **67.630.589.425đ** và giá trị còn lại của TSCĐ số tiền **13.378.981.843 đồng**;

Công ty mở sổ quản lý, theo dõi tài sản, thực hiện trích khấu hao tài sản theo qui định;

Thực hiện kiểm kê tài sản, tiền mặt, đối chiếu xác nhận số dư ngân hàng theo quy định.

Về phương tiện vận tải công ty mua Bảo hiểm toàn bộ các xe ô tô, xe chuyên dùng phục vụ trực tiếp SXKD; Nhà cửa vật kiến trúc công ty chưa tham gia mua Bảo hiểm

b) Nợ phải thu:

+ Các khoản phải thu ngắn hạn đến 31/12/2022 số tiền: **36.402.414.497đồng**

Trong đó:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng:	38.039.071.314 đồng
- Trả trước cho người bán ngắn hạn:	404.802.395 đồng
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:	(2.535.685.788 đồng)
- Tài sản ngắn hạn khác:	2.135.208.098 đồng

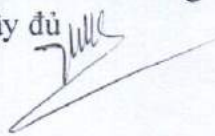
Tính đến thời điểm 31/12/2022 Công ty đã trích lập các khoản công nợ phải thu khó đòi
Gồm có:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch	1.860.505.333đ
- BQL công ty Phát triển nhà & CTĐT Phú Yên	129,952,000đ
- Phòng TC-KH TP Tuy Hòa	75,595,455đ
- Công ty TNHH An Lê Phước	6,750,000đ
- UBND phường 4	5,505,000đ
- BQL đầu tư XD TP Tuy Hòa	394.093.000đ
- Phòng QLĐT TP Tuy Hòa	63.285.000đ
Tổng cộng:	2.535.685.788đồng

+ Tại thời điểm 31/12/2022 nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là **38.039.071.314đ** giảm **6.470.841.351đ** so với số đầu năm 01/01/2022: **44.509.912.665đ**

+ Công ty không có nợ phải thu dài hạn

Công ty mở sổ chi tiết theo dõi từng khách hàng nợ, theo quy chế quản lý nợ có xác nhận công nợ nhưng chưa đầy đủ



c) Nợ phải trả:

Tổng số các khoản nợ phải trả ngắn hạn đến ngày 31/12/2022 của Công ty là:
33.745.317.507đồng

Trong đó:

- Phải trả người bán ngắn hạn:	18.336.955.024đ
- Người mua trả tiền trước:	4.537.557.900đ
- Phải trả người lao động:	5.876.123.818đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	3.280.248.924đ

Khoản người mua trả tiền trước (4.537.557.900đ) là các khoản tiền công ty tạm ứng của khách hàng để thi công các công trình đã ký kết, sẽ hoàn ứng theo tiến độ hoàn thành của từng khối lượng công việc trong năm 2023

Khoản phải trả người lao động: (5.876.123.818đ) là khoản tiền lương đang chờ quyết toán, sau khi đã được duyệt thì công ty sẽ tiến hành chi trả cho Người lao động và Người quản lý theo đúng qui định

Công ty mở sổ theo dõi chi tiết từng đối tượng và có xác nhận công nợ đầy đủ, không có nợ phải trả quá hạn thanh toán.

d) Khả năng thanh toán nợ :

Khả năng thanh toán nợ của công ty tại thời điểm 31/12/2022:

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) = 84.212triệu đồng/33.745triệu đồng $\approx$ 2,49 lần.

Công ty có hệ số khả năng thanh toán nợ >1. Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

đ) Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

Xác định hệ số này để đánh giá mức độ đảm bảo nợ bằng nguồn vốn chủ sở hữu (Nợ ngắn hạn/vốn chủ sở hữu)

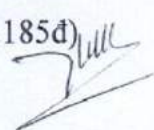
$$\begin{aligned} \text{Ncsh} &= 33.745\text{trđ} / 62.065\text{trđ} \\ &= 0,54 \text{ lần} \end{aligned}$$

Hệ số nợ phải trả < 1 Công ty đảm bảo khả năng về tài chính để thanh toán các khoản nợ phải trả bằng nguồn vốn chủ sở hữu. Chứng tỏ khả năng quản lý nợ của Công ty tốt, năng lực tài chính mạnh

1.6. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp:

Trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho thấy dòng tiền mà Công ty tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ và thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn:

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ;	11.638.150.381đ
+ Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:	13.514.297.592đ
+ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư;	(1.091.108.185đ)



+ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính;	(3.673.800.000đ)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ;	20.387.539.788đ

Công ty thực hiện:

- + Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- + Chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Hình thức kế toán áp dụng theo phương pháp “ Nhật ký chứng từ”
- + Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định.

Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh .Việc chấp hành các qui định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào công ty đúng theo qui định.

2. Cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế:

2.1. Cổ tức năm 2021:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 27/6/2022, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 là 6% gồm có:

+ Cổ tức được chia cho vốn Nhà nước:	3.364.740.000 đồng
+ Các cổ đông khác:	321.060.000 đồng

Tổng cộng: 3.685.800.000 đồng

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2022 tại ngày 31/12/2022 công ty đã chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo Thông báo số 211/MPY ngày 01/12/2022 thời gian chi trả từ 27/12/2022.

3.2. Cổ tức năm 2022

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được các Sở ban ngành thẩm tra, lợi nhuận sau thuế sẽ được chi trả cổ tức tỷ lệ 6% trên vốn Điều lệ theo đúng qui định *Tại khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên....”*

Sau khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đề nghị Người đại diện phần vốn Nhà nước phối hợp với Công ty nộp cổ tức phần vốn Nhà nước được chia năm 2022 vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

Cổ tức được chia cho các cổ đông 6%/ Vốn Điều lệ số tiền:

+ Cổ tức được chia cho vốn Nhà nước:	3.364.740.000 đồng
+ Các cổ đông khác:	321.060.000 đồng

Tổng cộng: 3.685.800.000 đồng

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban kiểm soát phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát để thực hiện công tác kiểm tra giám sát tại công ty. Có cơ sở báo cáo cho HĐQT có biện pháp giải quyết kịp thời những tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc về công tác hoạt động sản xuất, điều hành quản lý của công ty.

Hội đồng quản trị cũng đã cung cấp các biên bản cũng như Quyết định cho Ban kiểm soát. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Đối với cổ đông: Ban kiểm soát luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu hợp lý của cổ đông theo qui định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc. Công tác quản lý và điều hành theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Đối với cổ đông: trong năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty và sự điều hành của Hội đồng quản trị cũng như của Ban giám đốc

2. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

Tiếp tục khai thác nguồn thu phí dịch vụ vệ sinh môi trường đối với các hộ dân. Kiểm soát hiệu quả hơn nữa về sử dụng dòng tiền, chi phí nguyên nhiên vật liệu và có các giải pháp triệt để trong công tác quản lý thu hồi công nợ, đặc biệt là các giải pháp để hạn chế rủi ro tài chính.

Bên cạnh những kết quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2022, Công ty có thương hiệu mạnh về dịch vụ công cộng cần mở rộng địa bàn kinh doanh để tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận đảm bảo lợi ích cho cổ đông, đem lại việc làm ổn định cho người lao động đồng thời thu nhập được cải thiện.

Thực hiện Theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và gửi nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ.



V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

Giám sát HĐQT và Ban giám đốc về việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.

Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý sử dụng vốn và khả năng thanh toán nợ của công ty;

Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra;

Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Ban kiểm soát trình bày trước đại hội.

Xin kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông sức khỏe hạnh phúc và thành đạt.

Chúc đại hội thành công./.

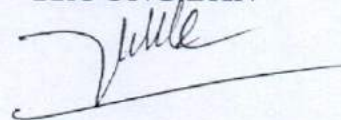
Nơi nhận:

- HĐQT

-Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Tiến

Số: 01/TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đvt: đồng vn

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022
1	Doanh thu, thu nhập	157.450.037.202
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.846.644.835
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7.029.804.818
3	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	6.595.835.265
	a. Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (6%/VĐL)	3.685.800.000
	b. Trích 20% quỹ đầu tư phát triển sau khi trừ cổ tức	582.007.053
	c. Trích quỹ thưởng Người quản lý	182.418.500
	d. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.145.609.712

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Sung

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh,
đầu tư phát triển năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và tỷ lệ chia cổ tức 2023 như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: tr.đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
I/	Chỉ tiêu tài chính	
1	Doanh thu, thu nhập	170.000
2	Lợi nhuận trước thuế	9.800
3	Nộp ngân sách	8.565
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	7.840
5	Tổng mức cổ tức được chia (6%/ vốn điều lệ)	3.685,8
Lợi nhuận sau thuế sau khi chi trả cổ tức, công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương Binh và xã hội.		

II. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Năm 2023 theo kế hoạch Công ty đầu tư mua sắm mới TSCĐ (phương tiện vận tải như sau:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Loại phương tiện	Số tiền
1	01 Xe ô tô tải ben vận chuyển rác 5,5 ; 5,6 m3	1.500

STT	Loại phương tiện	Số tiền
2	03 Xe ô tô tải ben vận chuyển rác 3,2 m ³	2.100
3	01 Xe ô tô tải ben vận chuyển rác 14m ³	2.600
4	Mua 01 xe oto chở bùn 9-10 m ³	3.700
Tổng cộng:		9.900

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn kinh doanh

III. Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn:

Thực hiện theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT



Số: 04/TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương người quản lý và người lao động thực hiện năm 2022 như sau:

Đvt: vnd

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Quỹ tiền lương người lao động	27.430.125.000	29.516.253.400
2	Quỹ tiền lương người quản lý	1.291.459.000	1.459.348.000
3	Quỹ thù lao của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	258.292.000	291.870.000
4	Lao động sử dụng bình quân(người)	341	359

2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương người quản lý và người lao động kế hoạch năm 2023 như sau:

Đvt: vnd

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Quỹ tiền lương của người lao động	35.869.610.000
2	Quỹ tiền lương của người quản lý:	1.532.316.000
3	Quỹ thù lao của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	306.463.000
4	Lao động sử dụng bình quân(người)	431

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Sung

Số: 03/TTr-HDQT

Phú Yên, ngày 02. tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C chi nhánh Nha Trang với 1 số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

Đơn vị tính: vnd

Stt	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	84.212.363.815	75.477.476.391
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.387.539.788	11.638.150.381
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.114.000.000	10.574.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	36.402.414.497	43.465.029.778
4	Hàng tồn kho	13.173.201.432	8.286.983.257
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.135.208.098	1.513.312.975
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	19.420.725.454	18.878.691.719
1	Tài sản cố định	13.378.981.843	16.820.265.434
2	Tài sản dở dang dài hạn		
3	Đầu tư tài chính dài hạn		
4	Tài sản dài hạn khác	6.041.743.611	2.058.426.285
	TỔNG TÀI SẢN	103.633.089.269	94.356.168.110
III	NỢ PHẢI TRẢ	33.745.317.507	25.322.723.844
1	Nợ ngắn hạn	33.745.317.507	25.322.723.844
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	69.887.771.762	69.033.444.266
1	Vốn chủ sở hữu	69.887.771.762	69.033.444.266
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	103.633.089.269	94.356.168.110

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCHC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Hưng

Số: 01/TTr-BKS

Phú Yên, ngày 03 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên.

Để đảm bảo thời gian báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2023 như sau:

- Công ty kiểm toán này nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

- Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

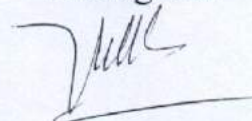
Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Tiến

Số: 05/TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày 08 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên, nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 03 thành viên.

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.

2. Thông qua Danh sách đề cử/ứng cử viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2023 - 2028), như sau:

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trú quán	Chuyên môn	Chức vụ hiện nay
I	Hội đồng quản trị					
1	Trần Minh Hoàng	Nam	1976	Số 186 Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Th.s Lâm sinh, Cử nhân Tin học	Giám đốc
2	Nguyễn Quang Nguyên	Nam	1982	Khu phố 3, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Th.s Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thị Thu	Nữ	1982	Số 13/8 Lê Trung Kiên, phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	Cử nhân Kinh tế	P.Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trú quán	Chuyên môn	Chức vụ hiện nay
II	Ban kiểm soát					
1	Lương Quang Bình	Nam	1996	Khu phố Ninh Tịnh 6, phường 9, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	Cử nhân Kinh tế	Nhân viên phòng Kế hoạch - Kinh doanh
2	Mai An Gin	Nam	1997	Phú Lạc, Phường Hoà Hiệp Nam, huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên	Cử nhân Kinh tế	Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính
3	Nguyễn Thị Minh Tuyên	Nữ	1991	Lô B13, Khu phố Hưng Phú, phường 5, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	Nhân viên phòng Kế toán - Tài vụ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Sung

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: **TRẦN MINH HOÀNG**
 - 2/ Giới tính: **Nam**
 - 3/ Ngày tháng năm sinh: **02/12/1976**
 - 4/ Nơi sinh: **Xã Hoà Xuân Đông, Thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên**
 - 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): **220992648**
 - Ngày cấp: **04/10/2010** Nơi cấp: **Công an tỉnh Phú Yên**
 - 6/ Quốc tịch: **Việt Nam**
 - 7/ Dân tộc: **Kinh**
 - 8/ Địa chỉ thường trú: **186 Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, TP, Tuy Hoà, Phú Yên**
 - 9/ Số điện: **0905 023 947**
 - 10/ Địa chỉ email: **hoangcayxanhdothi@gmail.com**
 - 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên**
 - 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: **Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**
 - 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - 14/ Số CP nắm giữ: **3.157.130** chiếm **51,39 %** vốn điều lệ, trong đó
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: **3.132.930**
 - + Cá nhân sở hữu: **24.200**
 - 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
 - 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*
- * Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nổi bật	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nổi bật	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nổi bật	Lý do (khả năng thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	MPY	Trần Minh Hoàng	018C996648	TV HĐQT/ Giám đốc		CMND	220992648	4/10/2010	CA.Phủ Yên	186 Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, TP, Tuy Hoà, Phú Yên	24.200	0,0393	28/06/2023			
1.01		Trần Đình Ngo			Cha ruột	CMND	220225436	25/10/2019	CA.Phủ Yên	Hòa Xuân Đông, Đồng Hòa Phú Yên	0					
1.02		Võ Thị Thu Hồng			Mẹ ruột	CMND	220225484	13/4/2007	CA.Phủ Yên	Hòa Xuân Đông, Đồng Hòa Phú Yên	0					
1.03		Nguyễn Thị Đào Trâm			Vợ	CMND	221060053	25/4/2014	CA.Phủ Yên	186 Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, TP, Tuy Hoà, Phú Yên	40.900	0,0665				
1.04		Trần Hoàng Anh			Con	CMND	221555554	12/8/2020	CA.Phủ Yên	186 Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, TP, Tuy Hoà, Phú Yên	0					
1.05		Trần Hoàng Trâm Anh			Con					186 Hà Huy Tập, xã Bình Kiến, TP, Tuy Hoà, Phú Yên	0					
1.06		Trần Thị Lệ Hằng			Chị ruột	CMND	220988005	27/6/2014	CA.Phủ Yên	Hòa Xuân Đông, Đồng Hòa Phú Yên	0					
1.07		Nguyễn Đình Thăng			Anh rể	CMND	220832966	14/8/2014	CA.Phủ Yên	Hòa Xuân Đông, Đồng Hòa Phú Yên	0					
1.08		Trần Thị Bích Hòa			Em ruột	CMND	221355279	3/6/2011	CA.Phủ Yên	Ninh Tinh, P9, Tuy Hòa, Phú Yên	0					
1.09		Đào Nguyễn Hiệp			Em rể	CMND	220998215	3/6/2011	CA.Phủ Yên	Ninh Tinh, P9, Tuy Hòa, Phú Yên	0					
1.10		Trần Thị Bích Hoàn			Em ruột	CMND	220989999	31/5/2013	CA.Phủ Yên	469 Trường Chinh, P9, Tuy Hòa, Phú Yên	0					
1.11		Lê Xuân Ninh			Em rể	CMND	220564271	26/11/2010	CA.Phủ Yên	469 Trường Chinh, P9, Tuy Hòa, Phú Yên	0					
1.12		Nguyễn Xuân Thắng			Em ruột vợ	CMND	221117268	15/8/2018	CA.Phủ Yên	205 Nguyễn Tất Thành, P2, TP Tuy Hòa Phú Yên	0					
1.13		Nguyễn Thị Minh Hòa			Em dâu vợ	CMND	215095763	11/5/2009	CA.Phủ Yên	205 Nguyễn Tất Thành, P2, TP Tuy Hòa Phú Yên	0					
1.14		Ủy ban nhân dân					VSDMPY			07 Độc lập, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên	3.132.930	51				Đại diện phần vốn

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		tỉnh Phú Yên														nhà nước

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

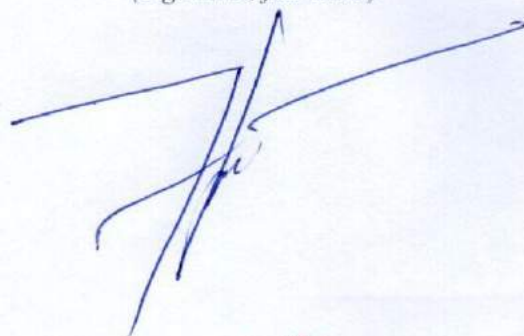
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI /DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Trần Minh Hoàng

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 08 tháng 06 năm 2023
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Nguyễn Quang Nguyên
 - 2/ Giới tính: Nam
 - 3/ Ngày tháng năm sinh: 20/10/1982
 - 4/ Nơi sinh: Xã Hoà Đồng, huyện Tây Hoà, Phú Yên
 - 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu: 054082010260
 - Ngày cấp: 20/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
 - 6/ Quốc tịch: Việt Nam
 - 7/ Dân tộc: Kinh
 - 8/ Địa chỉ thường trú: Khu phố 3, phường 4, TP. Tuy Hoà, Phú Yên
 - 9/ Số điện: 0918182218
 - 10/ Địa chỉ email: nguyennmtdtpy@gmail.com
 - 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
 - 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Phó giám đốc công ty
 - 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - 14/ Số CP nắm giữ: 2.480.770 CP chiếm 40,384 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện phần vốn nhà nước sở hữu: 2.474.970 CP
 - + Cá nhân sở hữu: 5.800 CP
 - 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
 - 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*
- * Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.



Số	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	MPY	Nguyễn Quang Nguyễn		Phó giám đốc	Cổ đông	CCCD	054082010260	20/1/2022	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	72 Tân Đa, phường 1, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	5.800	0,0944	28/6/2023			
1.1		Nguyễn Quảng			Con ruột											Chết
1.2		Trần Thị Xanh			Mẹ ruột		054151004223	20/1/2022	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khu phố 3, phường 4, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	0					
1.3		Nguyễn Thị Kim Viên			Vợ		054190006101	27/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khu phố 3, phường 4, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	0					
1.4		Nguyễn Quang Minh			Con					Khu phố 3, phường 4, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	0					
1.5		Nguyễn Khánh Minh			Con					Khu phố 3, phường 4, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	0					
1.6		Nguyễn Thị Lệ Huyền			Chị gái		054180000541	29/03/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	80/71A Trần Quang Diệu, phường 14, Quận 3, TP. HCM	0					
1.7		Nguyễn Hoàng Thanh			Anh rể		079069018941	19/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	80/71A Trần Quang Diệu, phường 14, Quận 3, TP. HCM	0					
1.8		Nguyễn Thị Lệ Quyên			Em gái		054184005693	29/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	D15 Trần Quang Diệu, phường 5, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	0					

1.9		Trần Diệp Hòa			Em rể	054084006539	11/8/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	D15 Trần Quang Diệu, phường 3, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	0					
1.10		Nguyễn Hữu Lê			Cha vợ	054070006104	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	KP Phú Hòa, P. Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0					
1.11		Nguyễn Thị Kim Yên			Mẹ vợ	054171006451	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	KP Phú Hòa, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0					
1.12		Nguyễn Hữu Quyền			Em vợ	C1337438	03/1/2016	CA Phú Yên	Khu Phố Phú Hòa, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (Đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản)	0					
1.13		Nguyễn Thị Kim Yên			Em vợ	054304005644	09/3/2022	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khu Phố Phú Hòa, Phường Hòa Hiệp Trung, Thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	0					
1.14		Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên				VSDMPY			07 Độc Lập, TP. Tuy Hòa, Phú Yên	1.474,970	40,29				Đại diện pháp nhân của nước

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI /DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Nguyễn Quang Nguyễn

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 28 tháng 06 năm 2023
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Thu
 - 2/ Giới tính: Nữ
 - 3/ Ngày tháng năm sinh: 28/5/1982
 - 4/ Nơi sinh: Xã Mỹ Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận
 - 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu: 058182002190
 - Ngày cấp: 26/5/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
 - 6/ Quốc tịch: Việt Nam
 - 7/ Dân tộc: Kinh
 - 8/ Địa chỉ thường trú: Phú Phong, An Chấn, Tuy An, Phú Yên
 - 9/ Số điện: 0796.605.719
 - 10/ Địa chỉ email: thunguyenpy82@gmail.com
 - 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
 - 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính
 - 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - 14/ Số CP nắm giữ: 3.000 chiếm 0,04883 % vốn điều lệ, trong đó
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: 3.000 CP
 - 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không
 - 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*
- * Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Sst	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	MPY	Nguyễn Thị Thu		Phó trưởng phòng TCHC	Cố định	CCCD	058182002190	26/5/2022	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	72 Tân Đa, phường 1, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	3.000	0,04883	28/6/2023			
1.1		Châu Xưa			Cha ruột						0					Chết
1.2		Nguyễn Thị Xuân			Me ruột	CCCD	058165002948	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khu Phố 2, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Văn Hai	0					
1.3		Lê Văn Lai			Chồng	CCCD	054076010715	26/5/2022	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Phú Phong, An Chấn, Tuy An, Phú Yên	0					
1.4		Lê Nguyễn Thuận Yên			Con					Thôn Phú Phong, An Chấn, Tuy An, Phú Yên	0					
1.5		Lê Nguyễn Gia Hân			Con					Thôn Phú Phong, An Chấn, Tuy An, Phú Yên	0					
1.6		Ngô Kim Định			Em ruột	CMND	264316304	06/6/2017	CA tỉnh Ninh Thuận	Khu Phố 2, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Văn Hai	0					
1.7		Ngô Thị Kim Trang			Em ruột	CCCD	058191008994	12/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khu Phố 2, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Văn Hai	0					

1.8		Nguyễn Thành Danh			Em rể	CCCD	058091002356	9/1/2023	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khu Phố 2, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Văn Hải	0					
1.9		Ngô Kim Khánh			Em ruột	CCCD	058096007859	12/12/2022	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khu Phố 2, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Văn Hải	0					
1.10		Lê Văn Lượng			Cha chồng						0					Chết
1.11		Ngô Thị Hương			Mẹ chồng						0					Chết
1.12		Lê Thị Kim Loan			Chị chồng	CCCD	054169000056	18/2/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	KP Chi Thanh, thị trấn Chi thanh, Tuy An, Phù Yên	0					
1.13		Ngô Hữu Phước			Anh rể	CCCD	054065000061	18/2/2021	Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	KP Chi Thanh, thị trấn Chi thanh, Tuy An, Phù Yên	0					
1.14		Lê Thị Diễm Lan			Chị chồng	CMND	220870612	31/7/2019	CA tỉnh Phù Yên	Thôn Phù Phong, An Chấn, Tuy An, Phù Yên	0					

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

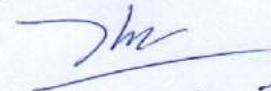
18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI /DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)


Nguyễn Thị Thu.

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 28 tháng 6 năm 2023
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên : **Nguyễn Thị Minh Tuyền**
2/ Giới tính: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh: 09/06/1991
4/ Nơi sinh: phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu: 054191011007
Ngày cấp: 18/11/2021 Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
6/ Quốc tịch: Việt Nam
7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: Lô B13, Khu phố Hưng Phú, phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên.
9/ Số điện: 037.885.0609
10/ Địa chỉ email: tuyenntm91@gmail.com
11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Môi Trường Đô Thị Phú Yên
12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Nhân viên phòng Tài chính-Kế toán
13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
14/ Số CP nắm giữ: 8000 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn điều lệ, trong đó
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
+ Cá nhân sở hữu:
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
16/ Danh sách người có liên quan của người khai* :

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1		Nguyễn Thị Minh Tuyền				Cán cước công dân	054191011007	18/11/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội							
1.01		Nguyễn Minh Toàn			Cha ruột	Cán cước công dân	054059002090	10/8/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội							
1.02		Nguyễn Thị Ánh			Mẹ ruột	Cán cước công dân	054164005544	18/11/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về							

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
....., ngày 28 tháng 6 năm 2023
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên : *Lương Quang Bình*
- 2/ Giới tính: *Nam*
- 3/ Ngày tháng năm sinh: *07/08/1996*
- 4/ Nơi sinh: *huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên*
- 5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu): *054096009356*
- Ngày cấp: *27/01/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội*
- 6/ Quốc tịch: *Việt Nam*
- 7/ Dân tộc: *Kinh*
- 8/ Địa chỉ thường trú: *Khu phố Ninh Tịnh 6, phường 9. Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên*
- 9/ Số điện: *0373727773*
- 10/ Địa chỉ email: *quangbinh070896@gmail.com*
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên*
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Nhân viên phòng KH-KD*
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- 14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, trong đó
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cô đồng chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
+ Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai* :

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu u cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Lương Quang Bình				CCCD	0540 9600 9356	27/01/2022	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội				28/06/2023			
1.01		Lương Công Ninh			Cha ruột	CCCD	0540 7000 0750	10/04/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							
1.02		Nguyễn Thị Hồng			Mẹ ruột	CCCD	054 1720 0084 5	10/04/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							
1.03		Lương Quỳnh Khuê			Em gái	CCCD	054 3060 0043 7	05/04/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							
1.04		Phạm Thị Minh Thư			Vợ	CCCD	0541 9700 8031	28/06/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							

1. 0 5		Phạm Văn Hùng			Cha vợ	CCCD	0540 7500 4714	28/06/20 21	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							
1. 0 6		Lê Thị Bích Tý			Mẹ vợ	CCCD	0541 7400 8718	28/06/20 21	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							
1. 0 7		Phạm Nhật Kỳ			Em vợ	CCCD	0542 0000 7516	28/06/20 21	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Lương Quang Bình

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 22 tháng 6 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên : *Mai An Gin*
- 2/ Giới tính: *Nam*
- 3/ Ngày tháng năm sinh: *05/02/1997*
- 4/ Nơi sinh: *Hoà Hiệp Nam, Đông Hoà, Tỉnh Phú Yên*
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): *054097003345*
- Ngày cấp: *05/12/2021* Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.*
- 6/ Quốc tịch: *Việt Nam*
- 7/ Dân tộc: *Kinh*
- 8/ Địa chỉ thường trú: *Phú Lạc, Hoà Hiệp Nam, Thị xã Đông Hoà, Phú Yên*
- 9/ Số điện: *0969 372 927*
- 10/ Địa chỉ email: *maigin0502@gmail.com*
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên*
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính.*
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- 14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, trong đó
- + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
- + Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai* :

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu u cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Mai An Gin				CCCD	0540 9700 3345	05/12/ 2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội				28/06/ 2023			
1.01		Mai Xuân Hưng			Cha ruột	CCCD	0560 6900 3860	05/12/ 2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							
1.02		Phan Thị Hồng Hạnh			Mẹ ruột	CCCD	0541 7200 5162	05/12/ 2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							
1.03		Mai San Gin			Anh ruột	CCCD	0540 9400 7001	23/02/ 2022	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							
1.04		Vũ Thị Khánh Hội			Chị Dâu	CCCD	0641 9500 7689	06/07/ 2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội							

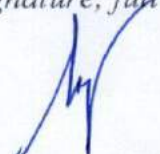
17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Mai An Gin

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2023
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: *Nguyễn Lê Ngọc Thi*
- 2/ Giới tính: *Nữ*
- 3/ Ngày tháng năm sinh: *02/04/1999*
- 4/ Nơi sinh: *Phủ Yên*
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): *054199007370*
- Ngày cấp: *28/06/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*
- 6/ Quốc tịch: *Việt Nam*
- 7/ Dân tộc: *Kinh*
- 8/ Địa chỉ thường trú: *08 Lê Hồng Phong, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên*
- 9/ Số điện: *0983652337*
- 10/ Địa chỉ email: *ngocthi.24@gmail.com*
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên*
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Nhân viên phòng Tổ chức-Hành chính, thư ký Hội đồng quản trị*
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không*
- 14/ Số CP nắm giữ: chiếm % vốn điều lệ, trong đó
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu:
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai* :

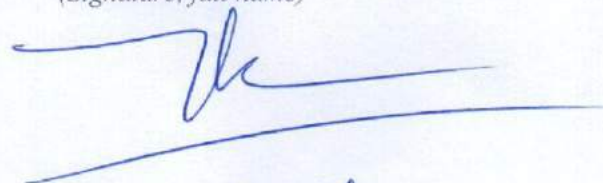
* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Lê Ngọc Thi		NV phòng TCHC, thư ký HĐQT		CCCD	054199007370	28/06/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	08 Lê Hồng Phong, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên			28/06/2023			
1.01		Nguyễn Trọng Thân			Cha ruột	CCCD	054061005090	28/06/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	08 Lê Hồng Phong, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên						
1.02		Lê Thị Ngọc Phấn			Mẹ ruột	CCCD	054164007314	28/06/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	08 Lê Hồng Phong, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên						
1.03		Nguyễn Lê Ngọc Thủy			Chi	CCCD	054191008217	28/06/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	08 Lê Hồng Phong, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên						
1.04		Lê Hoàng Lâm			Anh rể	CCCD	054089005861	09/01/2022	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	08 Lê Hồng Phong, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Nguyễn Lê Ngọc Thi